

Số: 06/2021/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 29 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh
khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 60/TTr-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 7 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu - UBND;
- Kiểm toán Nhà nước - Khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh, Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI QUY

**Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh,
nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND
ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nội quy này quy định đối với các đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, các đại biểu được mời tham dự kỳ họp, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 2. Kỳ họp HĐND tỉnh

Kỳ họp HĐND tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh thảo luận và ra nghị quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Khai mạc, bế mạc kỳ họp của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh họp mỗi năm ít nhất hai kỳ.

a) HĐND tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh cùng với quyết định triệu tập kỳ họp. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

b) HĐND tỉnh họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh yêu cầu; văn bản yêu cầu của đại biểu HĐND tỉnh phải nêu lý do, có chữ ký, họ tên, địa chỉ. Số lượng các kỳ họp và thời điểm tổ chức kỳ họp theo yêu cầu, nhiệm vụ phát sinh tại địa phương. Quyết định triệu tập kỳ họp phải được gửi đến các đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

c) Kỳ họp HĐND tỉnh được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh tham gia.

d) Trường hợp khuyết Thường trực HĐND tỉnh thì Ủy ban thường vụ Quốc hội trực tiếp chỉ định triệu tập viên để triệu tập và chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh.

đ) Kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới do Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước triệu tập chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu HĐND tỉnh.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp. Tại kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh.

3. HĐND tỉnh tiến hành lễ chào cờ trước khi Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc và sau khi bế mạc kỳ họp.

Điều 4. Chủ tọa kỳ họp, phiên họp HĐND tỉnh

1. Chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa kỳ họp, phiên họp HĐND tỉnh, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh giúp Chủ tịch HĐND tỉnh trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND tỉnh.

3. Tại kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa trước chủ tọa các phiên họp HĐND tỉnh cho đến khi HĐND tỉnh bầu ra Chủ tịch HĐND tỉnh khóa mới.

Điều 5. Trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước HĐND về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu HĐND tỉnh bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

2. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND tỉnh, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh.

3. Đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tịch HĐND tỉnh. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND tỉnh phải báo cáo HĐND tỉnh để bãi nhiệm đại biểu HĐND đó. Danh sách đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp, vắng mặt phiên họp HĐND tỉnh được ghi vào biên bản kỳ họp HĐND tỉnh.

4. Khi dự kỳ họp HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh phải đeo phù hiệu đại biểu và mặc trang phục theo quy định.

- Đối với nam: quần âu, áo sơ mi, thắt cravat.

- Đối với nữ: bộ áo dài truyền thống.

- Đại biểu thuộc lực lượng vũ trang: trang phục theo quy định đối với lực lượng vũ trang.

- Đại biểu thuộc tôn giáo: trang phục tôn giáo.

5. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp theo quy định của pháp luật; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn đại biểu HĐND tỉnh trong Tổ thực hiện chương trình, nội dung kỳ họp và các quy định khác về kỳ họp HĐND hoặc do Chủ tọa phân công; tham gia thảo luận tại kỳ họp, tổ chức và điều hành các hoạt động của Tổ tại kỳ họp; theo dõi và báo cáo danh sách các đại biểu trong Tổ có mặt, vắng mặt ở từng phiên họp cho Thư ký kỳ họp; giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

2. Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng; khi Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng.

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh

1. Chuẩn bị nội dung, tài liệu và các điều kiện đảm bảo kỳ họp, phiên họp.
2. Sắp xếp, bố trí hội trường làm việc, vị trí ngồi cho đại biểu HĐND tỉnh và khách mời dự kỳ họp.
3. Tổ chức, phân công phục vụ các phiên họp, kỳ họp chu đáo, kịp thời.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND tỉnh giao.

Chương II

CHUẨN BỊ KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 8. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh họp thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp HĐND tỉnh

Chậm nhất là 60 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức phiên họp Thường trực HĐND tỉnh để thống nhất dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh. Thành phần dự họp gồm các thành viên của Thường trực HĐND tỉnh, Phó Trưởng các Ban HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

Điều 9. Chương trình kỳ họp HĐND tỉnh

1. Căn cứ vào Nghị quyết của HĐND tỉnh, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Chương trình kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới do Thường trực HĐND tỉnh khóa trước dự kiến. Trong trường hợp tại kỳ họp thứ nhất, lồng

ghép nội dung kỳ họp thường lệ giữa năm thì Thường trực HĐND tỉnh khóa trước phân công Ban của HĐND khóa trước thẩm tra các nội dung trong dự kiến chương trình kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh khóa mới.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

3. HĐND tỉnh quyết định chương trình kỳ họp. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh, HĐND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 10. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình HĐND tỉnh

1. UBND tỉnh, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan trình kỳ họp đúng thời gian quy định pháp luật và theo nội dung chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, cơ quan trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Ban của HĐND tỉnh được phân công để thẩm tra. Trường hợp các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết gửi chậm thời gian quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực HĐND tỉnh quyết định), không gửi hồ sơ đầy đủ, đúng trình tự thủ tục theo luật định, các Ban HĐND tỉnh không tiến hành thẩm tra, đồng thời báo cáo để kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh gửi báo cáo thẩm tra đối với văn bản quy phạm pháp luật đến Thường trực HĐND tỉnh.

4. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của HĐND tỉnh.

5. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 11. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án

1. Các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND tỉnh phân công.

2. Ban của HĐND tỉnh cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về nội dung thẩm tra; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

3. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 78 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 12. Khách mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh

1. Đại diện Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Trà Vinh.

2. Thành viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh không phải là đại biểu HĐND tỉnh được mời tham dự các kỳ họp HĐND tỉnh; có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp HĐND được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách nếu được Chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa phiên họp.

3. Đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan.

4. Đại diện đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, khách quốc tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh.

5. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu và vị trí chỗ ngồi của khách mời tham dự kỳ họp do Thường trực HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở xem xét đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

6. Khách mời tham dự kỳ họp mặc trang phục theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nội quy này.

Điều 13. Công tác thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký kỳ họp của HĐND tỉnh.

2. Nhiệm vụ của Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh:

a) Lập danh sách đại biểu HĐND tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu HĐND;

d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

đ) Trình bày dự thảo nghị quyết trước khi HĐND tỉnh biểu quyết thông qua nếu được Chủ tọa kỳ họp phân công;

e) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 14. Tài liệu phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Tài liệu kỳ họp gồm tài liệu thuộc hồ sơ của các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định của pháp luật và các tờ trình thuộc nội dung của kỳ họp.

Tài liệu kỳ họp HĐND tỉnh (trước kỳ họp, tại kỳ họp và sau kỳ họp) được Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh chuyển file điện tử cho đại biểu HĐND, các đại biểu được mời tham dự kỳ họp, các Sở, ban ngành tỉnh, huyện - thị xã - thành phố, cơ quan thông tấn báo chí qua hệ thống quản lý điều hành văn bản của tỉnh; khách mời Trung ương sẽ được phát tài liệu giấy tại phiên khai mạc kỳ họp. Riêng đối với văn bản MẬT, TÀI LIỆU THU HỒI và các tài liệu về công tác nhân sự thì được chuyển văn bản giấy đến đại biểu HĐND tỉnh.

2. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật thì các hồ sơ, tài liệu liên quan trình kỳ họp HĐND tỉnh là bản điện tử hoặc bản giấy theo quy định tại Điều 124, Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp được Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh gửi đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp và chậm nhất là 07 ngày đối với tài liệu là văn bản quy phạm pháp luật.

4. Căn cứ quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh ban hành danh mục tài liệu phục vụ kỳ họp và tài liệu thu hồi tại kỳ họp theo sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐND tỉnh.

Điều 15. Thông tin về kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin về chương trình, nội dung và thời gian tổ chức kỳ họp của HĐND tỉnh, hoạt động của HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Các phiên họp HĐND tỉnh có thể được truyền hình, truyền thanh trực tiếp theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch HĐND tỉnh được ghi trong chương trình kỳ họp HĐND tỉnh (nếu có).

3. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của HĐND tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

Chương III

XEM XÉT, THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT, BÁO CÁO, ĐỀ ÁN TRÌNH KỲ HỌP

Điều 16. Xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp

1. Việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại các kỳ họp thực hiện theo Điều 85 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Điều 126 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 38 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trừ báo cáo của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh.

Điều 17. Trình tự soạn thảo, hồ sơ xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật

Các dự thảo nghị quyết tại kỳ họp HĐND tỉnh, UBND tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị và chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng dự thảo đúng trình tự thủ tục và gửi hồ sơ liên quan theo đúng thời gian quy định tại các Điều 117, 119, 120, 121, 122, 123 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 34, 35, 35, 36, 37 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để các Ban của HĐND tỉnh tiến hành thẩm tra trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 18. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo của kỳ họp HĐND tỉnh

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

2. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo của kỳ họp HĐND tỉnh phải được gửi lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

3. Nghị quyết của HĐND tỉnh phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND tỉnh được đăng công báo tỉnh, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Chương IV

PHIÊN HỌP TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 19. Hình thức làm việc tại kỳ họp của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong chương trình kỳ họp đã được thông qua.

2. Các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh được tiến hành công khai, trừ trường hợp HĐND tỉnh quyết định họp kín.

3. HĐND tỉnh quyết định họp kín theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh.

4. Chủ tọa các phiên họp tại kỳ họp của HĐND tỉnh có trách nhiệm điều hành phiên họp, bảo đảm thực hiện đúng chương trình kỳ họp đã được HĐND tỉnh thông qua và những quy định về kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 20. Phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh nghe trình bày về các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể.

2. Để tiết kiệm thời gian của kỳ họp, tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh trước kỳ họp, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các ngành có liên quan sẽ thống nhất những văn bản trình bày tóm tắt hoặc những văn bản đại biểu HĐND tỉnh tự nghiên cứu, không trình bày tại kỳ họp; văn bản gửi đại biểu tự nghiên cứu có giá trị pháp lý như văn bản trình bày tại kỳ họp.

Điều 21. Thảo luận tại kỳ họp

1. Tại kỳ họp HĐND tỉnh, Chủ tọa kỳ họp điều hành việc thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh. Việc thảo luận được tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh đăng ký phát biểu; Chủ tọa kỳ họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu HĐND tỉnh phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp HĐND tỉnh cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu thì ghi lại ý kiến gửi Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh để tổng hợp báo cáo Chủ tọa kỳ họp.

2. Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh quan tâm. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 22. Chất vấn và xem xét chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh chất vấn.

2. Phiên họp chất vấn được tiến hành theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Mỗi lần chất vấn, đại biểu HĐND tỉnh nêu chất vấn không quá 5 phút. Người trả lời chất vấn của một đại biểu không quá 10 phút. Trường hợp cần thiết, Chủ tọa quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn hoặc yêu cầu người có trách nhiệm liên quan trả lời, làm rõ nội dung chất vấn.

4. Chủ tọa kỳ họp có quyền nhắc trong trường hợp đại biểu HĐND tỉnh nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn hoặc quá thời gian quy định, người trả lời chất vấn không đúng trọng tâm nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh hoặc quá thời gian quy định.

Điều 23. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu HĐND tỉnh không được biểu quyết thay cho đại biểu HĐND tỉnh khác.

2. HĐND tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

- a) Biểu quyết công khai bằng cách giơ tay.
- b) Biểu quyết công khai bằng hệ thống điện tử.
- c) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại kỳ họp được tiến hành như sau:

- a) Chủ tọa kỳ họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết.
- b) Đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết.
- c) Chủ tọa kỳ họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng cách giơ tay và biểu quyết bằng hệ thống điện tử. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

4. Nghị quyết của HĐND tỉnh được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành.

Điều 24. Biên bản kỳ họp của HĐND tỉnh

1. Kỳ họp của HĐND tỉnh phải được ghi biên bản.

2. Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh giúp HĐND tỉnh ghi biên bản kỳ họp. Biên bản kỳ họp gồm bản ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp và biên bản các cuộc thảo luận tại Tổ đại biểu HĐND tỉnh đối với phiên họp có phân tổ thảo luận.

3. Biên bản kỳ họp của HĐND tỉnh ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của HĐND tỉnh tại kỳ họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu.

4. Biên bản kỳ họp của HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.

5. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, biên bản của kỳ họp HĐND tỉnh phải được gửi lên Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

Điều 25. Bảo đảm trật tự tại kỳ họp của HĐND tỉnh

Các đại biểu HĐND tỉnh và khách mời tham dự kỳ họp của HĐND tỉnh có trách nhiệm giữ trật tự, tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành tại kỳ họp của HĐND tỉnh; sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ lịch sự, không tự do đi lại, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp; tôn trọng các đại biểu HĐND tỉnh, các cá nhân khác, các cơ quan, tổ chức tại kỳ họp.

Chương V

QUYẾT ĐỊNH CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 26. Bầu Ban kiểm phiếu

1. HĐND tỉnh bầu Ban kiểm phiếu để giúp HĐND tỉnh thực hiện việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm. Chủ tọa kỳ họp giới thiệu nhân sự để HĐND tỉnh bầu Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu có từ ba đến bảy thành viên (*riêng kỳ họp thứ nhất, Ban kiểm phiếu có ít nhất là 07 thành viên*) gồm Trưởng ban, Thư ký và các Ủy viên là đại biểu HĐND tỉnh đồng thời không có tên trong danh sách để HĐND tỉnh bầu các chức danh thuộc thẩm quyền.

Trường hợp thành viên của Ban kiểm phiếu ứng cử hoặc được giới thiệu ứng cử để bầu giữ một trong các chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh; Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh hoặc là người mà HĐND tỉnh đưa ra lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Chủ tọa kỳ họp đề nghị thành viên đó rút khỏi Ban kiểm phiếu. Chủ tọa kỳ họp đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc bầu bổ sung thành viên của Ban kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu được bầu một lần và thực hiện việc kiểm phiếu trong tất cả các lần bỏ phiếu kín tại kỳ họp.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn thủ tục, trình tự bỏ phiếu, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử và kết quả việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu báo cáo HĐND tỉnh kết quả bỏ phiếu tại kỳ họp. Ban kiểm phiếu kết thúc nhiệm vụ sau khi đã hoàn thành các công tác kiểm phiếu tại kỳ họp.

Điều 27. Bầu các chức danh của HĐND, UBND, Hội thẩm nhân dân

Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND tỉnh bầu các chức danh theo trình tự quy định tại Điều 83 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và khoản 26 Điều 2 của Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND và Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13, ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 28. Từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu

1. Người được HĐND tỉnh bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ thì có thể xin từ chức.

Đơn xin từ chức được gửi đến cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu để HĐND tỉnh bầu chức vụ đó. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu để HĐND tỉnh bầu chức vụ đó trình HĐND tỉnh miễn nhiệm người có đơn xin từ chức tại kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất.

2. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

3. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND tỉnh theo đề nghị của Chủ tịch HĐND tỉnh; miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Ủy viên UBND tỉnh theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phải được phê chuẩn theo quy định tại các khoản 6, 7 và 10 Điều 83 của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương.

5. Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh bỏ phiếu không tín nhiệm có thể xin từ chức. Trường hợp không từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu đề HĐND tỉnh bầu chức vụ đó có trách nhiệm trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm người không được HĐND tỉnh tín nhiệm.

Điều 29. Trình tự HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu

1. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND tỉnh theo trình tự sau:

a) Thường trực HĐND tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND tỉnh tại kỳ họp (kèm theo dự thảo nghị quyết).

b) HĐND tỉnh xem xét tờ trình đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND tỉnh.

c) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó trưởng ban HĐND tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín.

d) HĐND tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND tỉnh.

2. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh như sau:

a) Quy trình, thủ tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND.

b) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín.

c) HĐND tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND tỉnh.

3. HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh.

Theo quy định tại Điều 90 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân: Hội thẩm nhân dân có thể được miễn nhiệm vì lý do sức khỏe hoặc lý do chính đáng khác. Hội thẩm bị bãi nhiệm khi có vi phạm về phẩm chất đạo đức hoặc có hành vi vi phạm pháp luật không còn xứng đáng làm Hội thẩm nhân dân. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 86 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân như sau:

a) Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đề nghị HĐND tỉnh miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lập tờ trình đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân tại kỳ họp (kèm theo dự thảo nghị quyết).

c) HĐND tỉnh xem xét tờ trình đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân.

d) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân bằng hình thức bỏ phiếu kín.

đ) HĐND tỉnh biểu quyết và thông qua nghị quyết về miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh.

Điều 30. Cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh

1. Việc cho thôi làm nhiệm vụ của đại biểu HĐND tỉnh được tiến hành theo trình tự sau:

a) Đại biểu HĐND tỉnh gửi đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu đến Thường trực HĐND tỉnh.

b) Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh.

c) HĐND tỉnh cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín.

d) HĐND tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND tỉnh.

Trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu HĐND tỉnh xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu có thể phát biểu ý kiến.

2. Thường trực HĐND tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và đại biểu đó biết Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu HĐND tỉnh.

3. Đại biểu HĐND tỉnh thôi làm nhiệm vụ đại biểu kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

Điều 31. Bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh theo trình tự sau:

- a) Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.
- b) HĐND tỉnh bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- c) HĐND tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

Trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu HĐND tỉnh bị đề nghị bãi nhiệm có thể phát biểu ý kiến.

2. Việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành.

3. Thường trực HĐND tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và người bị bãi nhiệm biết Nghị quyết của HĐND về việc bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

Chương VI NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 32. Tiếp công dân và tiếp nhận đơn, thư của công dân

Tổ chức việc tiếp công dân và tiếp nhận đơn, thư của công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp của HĐND tỉnh do Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh đảm nhiệm.

Điều 33. Các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức kỳ họp

1. Các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức kỳ họp do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh đảm nhiệm dưới sự chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phục vụ kỳ họp phải thực hiện đúng Nội quy kỳ họp và chức trách, nhiệm vụ được phân công, đồng thời bảo đảm phục vụ tốt các nội dung yêu cầu của kỳ họp.

Điều 34. Những nội dung không quy định trong Nội quy này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật Ban hành văn bản quy pháp luật, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Trà Vinh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

